|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG  **BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ** | **HƯỚNG DẪN CHỦ ĐỀ BÀI TẬP LỚN**  **HỌC KỲ 221 (2022-2023)**  **MÔN** **PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG** |

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP LỚN**

**CHỦ ĐỀ 1. HIỆU LỰC PHÁP LUẬT CỦA GIAO DỊCH DÂN SỰ DO**

**“NGƯỜI YẾU THẾ” XÁC LẬP, THỰC HIỆN THEO BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015**

**YÊU CẦU CHUNG VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HÌNH THỨC:**

*Bài tập lớn (BTL/TL):* Bài tập lớn là một tiểu luận được thực hiện theo nhóm (mỗi nhóm 5 sinh viên). Mỗi nhóm tiến hành 01 đề tài (do giảng viên phân công). Tên đề tài xem trong ***Hệ thống bài tập lớn***.

Kết quả của Bài tập lớn đồng thời là kết quả của cả nhóm. Sau khi nhận được đề tài, nhóm trưởng cùng các thành viên chủ động nghiên cứu, hoàn thành đề cương, phân công nhiệm vụ, triển khai thực hiện. Để đạt kết quả tốt đòi hỏi mỗi thành viên trong nhóm phải phát huy hết khả năng tự học và trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ chung. Mọi khó khăn liên hệ trực tiếp với giảng viên để được hướng dẫn cụ thể.

*(i) Về dung lượng và hình thức:*

*Phần nội dung của tiểu luận được trình bày* ***tối thiểu 15*** *trang A4;*

*Đánh máy kiểu chữ Times New Roman;*

*Cỡ chữ 13, giãn dòng 1.3-1.5 line; Cỡ chữ footnote: size 10.*

*Cách dòng trên (before) 6 pt, dưới (after) 6 pt; Canh lề trái: 3 cm; canh lề phải, trên và dưới: 2 cm;*

*Bố cục/kết cấu: theo hướng dẫn.*

*Bìa tiểu luận phải có đầy đủ tên môn học, tên đề tài, số thứ tự của Nhóm- Lớp.*

Trang đầu tiên (sau trang bìa) trình bày Báo cáo kết quả làm việc của Nhóm (cần ghi rõ thông tin thành viên tham gia, nhiệm vụ được phân công, mức độ hoàn thành của từng thành viên *[hoàn thành/không hoàn thành (không làm bài theo phân công của nhóm)]*, **có chữ ký của từng thành viên** và Nhóm trưởng (***xem mẫu Báo cáo)***

**BÁO CÁO PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ**

**THỰC HIỆN ĐỀ TÀI CỦA TỪNG THÀNH VIÊN NHÓM….**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **MSSV** | **Nhiệm vụ** | **Kết quả** | **Chữ ký** |
| 1. |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |
| 3. |  |  |  |  |  |
| 4. |  |  |  |  |  |
| 5. |  |  |  |  |  |
| 6. |  |  |  |  |  |

**NHÓM TRƯỞNG** *(ghi rõ họ tên, ký tên)*

*(Thông tin liên hệ của nhóm trưởng: SĐT, EMAIL)*

*(ii) Về bố cục*:

Ngoài phần Mục lục, Danh mục tài liệu tham khảo, thì cấu trúc bài tiểu luận bao gồm ba phần: *Phần mở đầu, Phần nội dung, Phần kết luận.*

*(iii) Quy định trích dẫn tài liệu*:

Các thông tin trong bài viết cần phải chú thích nguồn. Thực hiện tốt trích dẫn nguồn góp phần tăng tính khoa học, thuyết phục của đề tài, nâng cao chất chất lượng đề tài.

*(iv) Cách chú thích trong bài*: Chú thích tự động. Tài liệu trích dẫn trình bày theo thứ tự:

- Tài liệu trích dẫn là sách: tên tác giả (năm xuất bản), *tên sách*, nhà xuất bản, nơi xuất bản, trang trích dẫn[[1]](#footnote-1).

- Tài liệu trích dẫn là giáo trình: tên trường (năm xuất bản), *tên sách*, (chủ biên:…), nhà xuất bản, trang trích dẫn[[2]](#footnote-2).

- Tài liệu là tạp chí khoa học, hội thảo, báo: tên tác giả (năm xuất bản), “tên bài viết”, *tên tạp chí*, (số), trang trích dẫn[[3]](#footnote-3).

- Tài liệu là luận văn, luận án: tên tác giả (năm công bố), *tên luận văn/luận án*, Luận văn thạc sỹ/Luận án Tiến sĩ, Trường chủ quản, trang trích dẫn.

- Tài liệu internet: Tên tác giả (nếu có), tên bài viết, [link bài viết], ngày truy cập cuối cùng của Nhóm khi nghiên cứu đường link này.

*(v) Cách viết Danh mục tài liệu tham khảo*:

Tài liệu tham khảo đặt cuối bài viết, gồm phần A (Văn bản quy phạm pháp luật) và phần B (Tài liệu tham khảo khác); xếp thứ tự A, B, C…; ghi theo trình tự chú thích (footnote).

*(vi) Tài liệu cần nghiên cứu để thực hiện đề tài:*

1. Bản án phân tích: https://amilawfirm.com/wp-content/uploads/2019/08/21Hợp-đồng-công-chứng-vô-hiệu-do-người-tham-gia-giao-dịch-đã-90-tuổi-mắt-kém-tai-điếc-không-biết-chữ-nhưng-chưa-được-xác-minh-năng-lực-HVDS.pdf

2. Một số bản án tham khảo khác:

https://amilawfirm.com/wp-content/uploads/2019/07/7Một-bên-trong-giao-dịch-mắt-kém-không-nói-được-không-đ%E1%BB%8Dc-được-không-viết-được-chữ-không-thế-ký-tên-và-cũng-không-tự-lăn-tay.pdf

https://amilawfirm.com/wp-content/uploads/2019/07/1Một-bên-giao-dịch-chuyển-nhượng-đất-bị-câm-điếc-bẩm-sinh-không-có-khả-năng-nhận-thức-và-điều-khiển-hành-vi.pdf

https://amilawfirm.com/wp-content/uploads/2021/05/F72-Mất-năng-lực-hành-vi.pdf

https://congbobanan.toaan.gov.vn/5ta9433t1cvn/BINH\_\_\_\_TIET\_1.pdf

3. Bộ Giáo dục – Đào tạo (2019), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, (Chủ biên: Mai Hồng Quỳ), Nxb. Đại học Sư phạm.

4*.* Vũ Thị Bích Hường, Trần Quang Trung, *Tập bài giảng Pháp luật Việt Nam đại cương* (lưu hành nội bộ), Tp. HCM, 2020.

**HƯỚNG DẪN CHI TẾT CỦA GIẢNG VIÊN:**

*Trang đầu tiên,* Trang bìa

*Trang thứ hai,* Báo cáo phân công nhiệm vụ và kết quả thực hiện

*Trang thứ ba,* Mục lục

*Trang thứ tư,* Phần mở đầu *(đánh trang số 1 từ đây)*

**PHẦN MỞ ĐẦU**

*(Phải trình bày được những ý sau:*

**1. Lý do chọn đề tài**

*Sinh viên cần trình bày khái quát về đề tài thuộc lĩnh vực nào, đối tượng nghiên cứu của của đề tài.*

*Tính cấp thiết của đề tài dưới góc độ lý luận và thực tiễn, từ đó nêu lên vị trí và tầm quan trọng của đề tài có ý nghĩa gì đối với sự phát triển của xã hội.*

*Vậy nên, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu đề tài “…” cho Bài tập lớn trong chương trình học môn Pháp luật Việt Nam Đại cương.*

**2. Nhiệm vụ của đề tài**

***Một là****, xác định nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự và năng lực chủ thể của nhóm người này khi xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự.*

***Hai là,*** *tập trung phân tích và đánh giá những điều kiện để cá nhân được xem là người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự.*

***Ba là****, phân tích hiệu lực của các giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự xác lập, thực hiện.*

***Bốn là,*** *nghiên cứu tình huống từ thực tiễn Toà án để nhận diện giao dịch dân sự vô hiệu do những người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự trong thực tế, phát hiện ra bất cập quy định pháp luật và thực tiễn; từ đó đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật.*

**3. Bố cục tổng quát của đề tài:** *gồm mấy chương, tên cụ thể từng chương.*

**PHẦN NỘI DUNG**

**CHƯƠNG 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**

**CỦA GIAO DỊCH DÂN SỰ DO NHÓM NGƯỜI YẾU THẾ XÁC LẬP, THỰC HIỆN**

**1.1. Người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự và giao dịch dân sự do người yếu thế xác lập, thực hiện**

***1.1.1. Khái niệm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự***

*Căn cứ vào các quy định pháp luật Dân sự hiện hành, sinh viên tìm hiểu và trình bày khái niệm về nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự.*

*Nhận xét tổng quan về các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS 2015) liên quan đến nhóm người yếu thế.*

***1.1.2. Giao dịch dân sự và điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự***

*Căn cứ Điều 116, sinh viên trình bày khái niệm về giao dịch dân sự (gồm 2 loại)? Khái niệm về hợp đồng tại Điều 385 BLDS? Khái niệm về hành vi pháp lý đơn phương? Nhận xét, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về giao dịch dân sự.*

*Điều kiện phát sinh hiệu lực của giao dịch dân sự là gì? BLDS 2015 quy định như thế nào về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự?*

**1.2. Năng lực chủ thể của người yếu thế trong pháp luật dân sự**

***Năng lực chủ thể*:** *Dựa vào Điều 16, 17, 18 BLDS 2015, hãy trình bày và phân tích khái niệm năng lực pháp luật dân sự.**Dựa vào Điều 19 BLDS 2015, hãy trình bày và phân tích khái niệm năng lực pháp luật dân sự.*

***1.2.1. Người chưa thành niên***

*Khái niệm người chưa thành niên theo BLDS 2015.*

*Năng lực chủ thể của người chưa thành niên*

*Bất cập tại Điều 21 BLDS 2015.*

***1.2.2. Người mất năng lực hành vi dân sự***

*Khái niệm người mất năng lực pháp luật dân sự theo BLDS 2015.*

*Điều kiện để cá nhân được công nhận mất năng lực hành vi dân sự.*

*Bất cập tại Điều 22 BLDS 2015.*

***1.2.3. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi***

*Khái niệm người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo BLDS 2015.*

*Điều kiện để cá nhân được công nhận là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.*

*Bất cập tại Điều 23 BLDS 2015.*

***1.2.4. Người hạn chế năng lực hành vi dân sự***

*Khái niệm người hạn chế năng lực pháp luật dân sự theo BLDS 2015.*

*Điều kiện để cá nhân được công nhận hạn chế năng lực hành vi dân sự.*

*Bất cập tại Điều 24 BLDS 2015.*

**1.3. Hiệu lực pháp luật của giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự xác lập, thực hiện**

***1.3.1. Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu do nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự xác lập, thực hiện***

*Trình bày, phân tích khái niệm giao dịch dân sự vô hiệu.*

*Dựa vào khoản 1 Điều 125 BLDS, hãy phân tích hiệu lực của giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế trong quan hệ pháp luật dân sự xác lập, thực hiện.*

*Dựa vào khoản 2 Điều 125 BLDS, hãy phân tích những trường hợp giao dịch dân sự do nhóm người yếu thế xác lập vẫn phát sinh hiệu lực pháp luật?*

*So sánh giữa hai điều luật: Điều 125 BLDS và Điều 128 BLDS; căn cứ áp dụng quy định tại Điều 128 so với Điều 125?*

***1.3.2. Ý nghĩa của quy định***

*Sinh viên trình bày ý nghĩa của chế định dưới góc độ lý luận và thực tiễn; ý nghĩa trong khoa học pháp lý nói riêng và xã hội nói chung.*

**CHƯƠNG II. THỰC TIỄN TRANH CHẤP VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ**

**DO NHÓM NGƯỜI YẾU THẾ XÁC LẬP, THỰC HIỆN**

*Theo bản án số 104/2018/DS-ST ngày 08/11/2018 của Toà án Nhân dân huyện Tân Châu tỉnh Tây Ninh thì vào ngày 21-3-2007 giữa Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T và ông Thô Sa M, bà Chang T có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng. Theo hợp đồng thì ông Thô Sa M, bà Chang T vay số tiền 25.000.000 đồng; mục đích vay mua xe gắn máy và sửa nhà; thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày từ ngày 21-3-2007 đến ngày 21-3-2010; hai bên còn có thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn, Tài sản để đảm bảo cho nợ vay là quyền sử dụng đất diện tích 10.519 m2. Việc thế chấp được UBND xã T chứng thực và có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tân Châu theo đúng quy định của pháp luật.*

*Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T yêu cầu ông Thô Sa M và bà Chang T trả tổng cộng nợ gốc và lãi suất là 58.595.500 đồng và tiếp tục trả tiền lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc, Toà án thấy rằng: Tại thời điểm năm 2007, Quỹ tín dụng khi tiến hành thủ tục cho khách hàng vay vốn đã thực hiện không đúng theo Quy chế cho vay của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T như “Người trực tiếp giao dịch với khách hàng khi làm thủ tục vay không phải là cán bộ tín dụng của Quỹ tín dụng; không xác định nhu cầu vốn vay của khách hàng, nên số tiền vay trong hợp đồng và số tiền khách hàng thực nhận khác nhau, do không biết chữ, nhưng trước khi lăn dấu vân tay vào hợp đồng không được ai đọc lại nội dung; người không vay tiền nhưng được nhận tiền tại kho quỹ của Quỹ tín dụng, còn khách hàng nhận tiền vay tại nhà bà Lâm N và bà Dương Thị H; các hợp đồng tín dụng đều có mức tiền vay từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, nhưng không có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh v.v”.*

*Tại Kết luận Thanh tra số 36/KL-TNI5 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tây Ninh: “Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty T thực hiện cho vay 03 đợt đối với 31 hộ dân tộc Khmer không đúng quy trình cho vay, thông qua người môi giới để người môi giới chiếm dụng vốn vay của khách hàng. Do các hộ vay không biết chữ và không nói thông thạo tiếng Việt nên thông qua 02 người môi giới (phiên dịch) tạo điều kiện cho 02 người môi giới lợi dụng chiếm dụng vốn vay của các hộ dân tộc 504.000.000 đồng, các văn bản khác cũng cho thấy vợ chồng ông Sa M bị chiếm dụng số tiền vay…*

*Từ những chứng cứ trên cho thấy, Hợp đồng tín dụng trên là vô hiệu do bị lừa dối. Do đó giao dịch giữa 2 bên bị vô hiệu ngay từ khi xác lập hợp đồng là ngày 21-3-2007 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập, khôi phục lại tình trạng ban đầu, các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Như vậy ông Thô Sa M đã nhận số tiền 10.000.000 đồng nên có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Quỹ tín dụng, nhưng theo phiếu thu mà Quỹ tín dụng cung cấp đã xác định hộ ông Thô Sa M đã trả được số tiền 15.171.200 đồng (trong đó trả tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền lãi 7.671.200 đồng) nhiều hơn số tiền đã nhận là 5.171.200 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Thô Sa M và bà Chang T không yêu cầu trả lại số tiền 5.171200 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về quyền sử dụng đất được thế chấp đảm bảo khoản vay, do Hợp đồng tín dụng bị vô hiệu nên Hợp đồng thế chấp cũng không còn hiệu lực nên Quỹ tín dụng có trách nhiệm trả cho ông bà quyền sử dụng đất trên. Thế nên, Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng đối với vợ chồng ông bà về khoản nợ và lãi.*

**2.1. Quan điểm của các cấp Tòa án liên quan đến vụ việc**

*Trình bày lập luận của các cấp Toà án khi giải quyết tranh chấp trên.*

**2.2. Quan điểm của nhóm nghiên cứu về tranh chấp và kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành**

***2.2.1. Quan điểm của nhóm nghiên cứu về tranh chấp***

*Quan điểm của nhóm sinh viên về* ***hiệu lực pháp luật*** *của hợp đồng tín dụng (để vay tiền).*

*Trình bày hướng giải quyết tranh chấp trên.*

***2.2.2. Bất cập và kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành***

*Từ nội dung Chương I và Chương II, sinh viên rút ra kết luận về những bất cập quy định pháp luật có liên quan?*

*Từ bất cập quy định pháp luật, sinh viên cần thông qua hiểu biết pháp lý để đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật?*

*Lưu ý: bất cập – kiến nghị phải liên quan những vấn đề nghiên cứu, tránh lan man.*

**PHẦN KẾT LUẬN**

*(Trình bày tóm lại kết quả nghiên cứu được thực hiện ở những nội dung trên. Khẳng định nhiệm vụ đặt ra của đề tài đã hoàn thành)*

*Một là,…*

*Hai là,…*

*Ba là,…*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

*(Cần lưu ý: thông qua nguồn tài liệu tham khảo thể hiện việc thực hiện nghiêm túc đề tài khoa học. Những tài liệu sử dụng phải được trích dẫn trong bài. Trình bày Tài liệu tham khảo và trích dẫn khoa học theo đúng quy định).*

**A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

1. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ luật Lao động năm 2019 (Luật số: 45/2019/QH14) ngày 20 tháng 11 năm 2019, Hà Nội.

2. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ luật Lao động năm 2012 (Luật số: 10/2012/QH13) ngày 18 tháng 6 năm 2012, Hà Nội.

…

**B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC**

8. Nguyễn Hữu Chí (2006), *Chế độ bồi thường trong luật Việt Nam,* Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

9. …

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022*

**GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH**

***Ths. Lê Mộng Thơ***

1. Đào Thị Bích Hồng (2015), *Tên sách,* Nxb. Chính trị quốc ga, Hà Nội, tr.23-24, 27. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình Pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, (Chủ biên: PGS.TS. Đỗ Văn Đại), Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, tr.100. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đỗ Văn Đại (2014), “Tác động của các quy định mới trong Hiến pháp năm 2013 tới pháp luật dân sự”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, (11), tr.14. [↑](#footnote-ref-3)